TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA LUẬT**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Học kỳ 3 , năm học 2021 - 2022**

Mã học phần: DLK0090

Tên học phần: Luật biền quốc tế

Mã nhóm lớp học phần: 213.DLK0090\_02

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

**Cách thức nộp bài phần tự luận:**  SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

**PHẦN TRẮC NGHIỆM** (5 điểm)

Anh/ chị hãy chọn phương án đúng nhất trong những câu sau đây

Trong các trường hợp sau đây, quốc gia được sử dụng vũ lực:

**A.**Tự vệ cá thể hoặc tập thể khi bị tấn công vũ trang và phải thông báo cho Hội đồng bảo an Liên hợp quốc

**B.** Theo quyết định của đại hội đồng Liên hợp quốc

**C.** Thực hiện biện pháp “phòng ngừa” chiến tranh khi xét thấy cần thiết

**D.** Giải quyết tranh chấp quốc tế

ANSWER: A

Theo tuyên bố ngày 24/10/1970 của Đại hội đồng Liên hợp quốc thì có:

**A.**7 nguyên tắc

**B.**7 nguyên tắc và được bổ sung 2 nguyên tắc nữa

**C.** 5 nguyên tắc

**D.** 8 nguyên tắc

ANSWER: A

Những nguyên tắc sau đây là những nguyên tắc có các trường hợp ngoại lệ:

**A.**Nguyên tắc cấm dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực; nguyên tắc Pacta Sunt Servanda; nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau

**B.** Nguyên tắc cấm dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực; nguyên tắc tôn trọng các cam kết quốc tế; nguyên tắc Pacta Sunt Servanda

**C.** Nguyên tắc các quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với nhau; nguyên tắc Pacta Sunt Servanda; nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác

**D.** Nguyên tắc các quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với nhau; nguyên tắc quyền dân tộc tự quyết; nguyên tắc tôn trọng các cam kết quốc tế

ANSWER: A

“Quốc gia có quyền tự vệ cá thể hoặc tập thể khi bị tấn công vũ trang” là một trong các trường hợp ngoại lệ của nguyên tắc:

**A.**Cấm dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực trong quan hệ quốc tế

**B.** Nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác

**C.** Nguyên tắc Pacta Sunt Servanda

**D.** Nguyên tắc các quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với nhau

ANSWER: A

Một trong những vai trò của các nguyên tắc cơ bản là:

**A.**Thước đo giá trị hợp pháp của các quy phạm điều ước và các quy phạm tập quán

**B.** Có mối quan hệ với nhau trong một chỉnh thể thống nhất

**C.** Mang tính mệnh lệnh bao trùm

**D.** Là tổng quát hóa toàn bộ nội dung của các quy phạm điều ước và quy phạm tập quán

ANSWER: A

Sự can thiệp của Liên hợp quốc trong các trường hợp sau đây bị coi là can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia:

**A.**Xung đột vũ trang giữa các dân tộc trong cùng một quốc gia, không sử dụng vũ khí giết người hàng loạt và không ảnh hưởng đến các quốc gia láng giềng

**B.** Quốc gia bị can thiệp vi phạm những quyền cơ bản của con người

**C.** Quốc gia bị can thiệp thực hiện hành vi phân biệt chủng tộc, diệt chủng

**D.** Quốc gia bị can thiệp xung đột vũ trang nội bộ một cách nghiêm trọng có thể gây ra bất ổn cho các nước láng giềng, an ninh khu vực và thế giới

ANSWER: A

Hành vi sau đây không bị coi là can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác:

**A.**Những hành vi được tiến hành bên ngoài lãnh thổ quốc gia và không ảnh hưởng đến quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp của quốc gia

**B.** Những hành vi áp dụng biện pháp chính trị, kinh tế để buộc quốc gia khác phải lệ thuộc mình bằng cách từ bỏ chủ quyền của họ

**C.** Giải quyết các cuộc nội chiến của quốc gia khi cuộc nội chiến đó nếu kéo dài sẽ gây ảnh hưởng đến các nước láng giềng, hòa bình và an ninh thế giới

**D.** Cưỡng chế quốc gia khác lựa chọn chế độ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội

ANSWER: A

Nguồn của luật quốc tế gồm:

**A.**Điều ước quốc tế, tập quán quốc tế và các nguyên tắc pháp luật chung

**B.** Điều ước quốc tế và tập quán quốc tế

**C.** Điều ước quốc tế, tập quán quốc tế, nghị quyết của tổ chức quốc tế liên chính phủ, phán quyết của tòa án quốc tế liên hợp quốc

**D.** Gồm cả nguồn chính và nguồn bổ trợ

ANSWER: A

Điều ước quốc tế có thể có hiệu lực:

**A.**Khi được các quốc gia thành viên kí chính thức hoặc phê chuẩn hoặc phê duyệt

**B.** Khi được các bên tham gia hoàn thành thủ tục pháp lý nội bộ

**C.** Khi được các bên tham gia kí ad referendum

**D.** Khi được các bên trao đổi thư phê chuẩn hoặc thư phê duyệt cho nhau

ANSWER: A

Điều ước quốc tế và tập quán quốc:

**A.**Có giá trị pháp lý ngang nhau

**B.** Điều ước quốc tế có giá trị pháp lý cao hơn tập quốc tế

**C.** Tập quán quốc tế có giá trị áp dụng cao hơn điều ước quốc tế

**D.** Tập quán quốc tế có giá trị pháp lý cao hơn điều ước quốc tế.

ANSWER: A

Mọi điều ước quốc tế đều:

**A.**Hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các chủ thể luật quốc tế

**B.** Hình thành từ việc pháp điển hóa các tập quán quốc tế

**C.** Có giá trị pháp lý cao hơn so với tập quán quốc tế

**D.** Là những quy phạm mệnh lệnh của luật quốc tế

ANSWER: A

Nguồn của luật quốc tế:

**A.**Gồm cả quy phạm thành văn và quy phạm bất thành văn

**B.** Là sự thể hiện bằng văn bản những thỏa thuận giữa các chủ thể luật quốc tế

**C.** Chỉ bao gồm những quy phạm tập quán

**D.** Các phương thức hỗ trợ nguồn cũng chính là nguồn của luật quốc tế

ANSWER: A

Văn bản sau đây không phải là Điều ước quốc tế:

**A.**Tuyên ngôn độc lập

**B.** Hiến chương

**C.** Nghị định thư

**D.** Tuyên bố chung

ANSWER: A

Các phương tiện hỗ trợ nguồn bao gồm:

**A.**Phán quyết của tòa án quốc tế liên hợp quốc, nghị quyết của tổ chức quốc tế liên chính phủ, học thuyết của các luật gia danh tiếng về luật quốc tế, hệ thống các hành vi đơn phương của quốc gia.

**B.** Các nguyên tắc chung của pháp luật, phán quyết của tòa án quốc tế liên hợp quốc

**C.** Phán quyết của tòa án quốc tế liên hợp quốc, nghị quyết của tổ chức quốc tế liên chính phủ

**D.** Các nguyên tắc chung của pháp luật, học thuyết của các luật gia danh tiếng về luật quốc tế

ANSWER: A

Sự hạn chế của bảo lưu:

**A.**Bảo lưu chỉ áp dụng cho điều ước quốc tế đa phương không cấm bảo lưu

**B.** Bảo lưu chỉ áp dụng cho điều ước quốc tế song phương

**C.** Bảo lưu chỉ áp dụng khi điều ước quốc tế đó đã phát sinh hiệu lực

**D.** Quốc gia không được phép rút bảo lưu khi đã tuyên bố bảo lưu

ANSWER: A

Các dân tộc đang đấu tranh giành quyền tự quyết được công nhận là chủ thể của luật quốc tế khi:

**A.**Dân tộc đó đang bị đô hộ, nô dịch và đứng lên đấu tranh đồng thời thành lập được cơ quan lãnh đạo phong trào.

**B.** Các dân tộc đó đang đấu tranh chống lại giai cấp đối khang.

**C.** Các dân tộc đó đang đấu tranh và thành lập được cơ quan lãnh đạo đại diện cho dân tộc đó.

**D.** Dân tộc đó là dân tộc đang bị đô hộ, nô dịch mà đứng lên đấu tranh.

ANSWER: A

Quốc gia là:

**A.**Chủ thể cơ bản, chủ thể chủ yếu của luật quốc tế.

**B.** Chủ thể chủ yếu của luật quốc tế.

**C.** Chủ thể hạn chế của luật quốc tế.

**D.** Chủ thể đặc biệt của luật quốc tế.

ANSWER: A

Trên thực tế, luật quốc tế có các phương pháp công nhận là:

**A.**Công nhận minh thị và công nhận mặc thị.

**B.** Công nhận song phương và công nhận đa phương.

**C.** Công nhận Dejure và công nhận Defacto.

**D.** Công nhận Dejure và công nhận Adhoc.

ANSWER: A

Quốc gia được cấu tạo bởi các yếu tố sau đây:

**A.**Lãnh thổ, dân cư, chính phủ, khả năng quan hệ quốc tế

**B.** Lãnh thổ, dân cư, chính phủ, được các quốc gia khác công nhận

**C.** Lãnh thổ, dân cư, quyền lực, khả năng quan hệ quốc tế

**D.** Lãnh thổ, dân cư, vùng trời được các quốc gia khác công nhận

ANSWER: A

Sự khác nhau giữa công nhận quốc gia mới và công nhận chính phủ mới thể hiện ở chỗ:

**A.**Công nhận quốc gia mới là công nhận một chủ thể mới đang tồn tại trên trường quốc tế còn công nhận chính phủ mới là công nhận người đại diện cho quốc gia trong quan hệ quốc tế

**B.** Công nhận quốc gia mới là công nhận thành viên mới của Liên hợp quốc còn công nhận chính phủ mới là công nhận một chủ thể đang tồn tại

**C.** Công nhận quốc gia mới là công nhận người đại diện hợp pháp cho quốc gia còn công nhận chính phủ mới là công nhận một thực thể mới xuất hiện

**D.** Công nhận quốc gia mới phải có điều kiện còn công nhận chính phủ mới không cần điều kiện

ANSWER: A

“Phải được đông đảo quần chúng nhân dân ủng hộ” là một trong những điều kiện để:

**A.**Công nhận chính phủ mới

**B.** Công nhận quốc gia mới

**C.** Công nhận Dejure

**D.** Công nhận Defacto

ANSWER: A

Hình thức công nhận Dejure là:

**A.**Sự công nhận chính thức

**B.** Sự công nhận không chính thức

**C.** Sự công nhận có điều kiện

**D.** Sự công nhận thực tế

ANSWER: A

Công nhận adhoc là:

**A.**Sự công nhận mang tính vụ việc, lâm thời

**B.** Sự công nhận chính thức

**C.** Sự công nhận gián tiếp

**D.** Sự công nhận có điều kiện

ANSWER: A

Công nhận minh thị, công nhận mặc thị là:

**A.**Phương pháp công nhận

**B.** Hình thức công nhận

**C.** Hậu quả pháp lý của sự công nhận

**D.** Thể loại công nhận

ANSWER: A

Sự công nhận chính phủ mới chỉ đặt ra đối với chính phủ:

**A.**Defacto.

**B.** Dejure.

**C.** Adhoc.

**D.** Defacto và Dejure.

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN** (5 điểm)

Câu 1: Phân tích bản chất pháp lý của hoạt động bảo hộ công dân

Trả lời

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi**  **(5 điểm)** | **Nội dung trả lời** | **Điểm chi tiết** |
|  | **Phân tích bản chất pháp lý của hoạt động bảo hộ công dân?**   * Khái niệm bảo hộ công dân được hiểu theo hai nghĩa (nghĩa rộng và nghĩa hẹp)   Bảo hộ công dân theo nghĩa rộng: là sự giúp đỡ của nhà nước kể cả có hay không có hành vi vi phạm pháp luật từ phía quốc gia sở tại gây thiệt hại cho công dân nước mình  Bảo hộ công dân theo nghĩa hẹp: là sự giúp đỡ của nhà nước đối với công dân nước mình ở nước ngoài để đối phó với hành vi vi phạm pháp luật từ phía quốc gia sở tại gây thiệt hại cho công dân nước mình  Điều kiện bảo hộ công dân:   * Người được bảo hộ phải là công dân của nước tiến hành bảo hộ trước thời điểm tiến hành bảo hộ * Phải có hành vi vi phạm pháp luật từ phía quốc gia sở tại gây thiệt hại cho công dân nước mình * Người được bảo hộ đã sử dụng các biện pháp hợp pháp mà vẫn không khôi phục được quyền và lợi ích hợp pháp cho mình * Bảo hộ công dân vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của nhà nước (phân tích). vấn đề bảo hộ công dân đóng vai trò rất quan trọng để nhà nước thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với công dân của mình. Điều này vừa thể hiện mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa nhà nước và công dân không phụ thuộc vào việc công dân đó ở trong nước hay ngoài nước, vừa là cách thức để nhà nước khẳng định chủ quyền của quốc gia trong mối quan hệ với nước tiếp nhận (nước mà công dân mình đang cư trú) * Thẩm quyền bảo hộ công dân: (i) ở trong nước thuộc về bộ ngoại giao, quốc hội, chủ tịch nước, thủ tướng chính phủ; (ii) ở ngoài nước là đại sứ quan, cơ quan lãnh sự, lãnh sự danh dự, phái đoàn thường trực của quốc gia tại các tổ chức quốc tế * Các biện pháp bảo hộ: (i) biện pháp hành chính pháp lý như cấp hộ chiếu, giấy đi đường, hỗ trợ tiền, hiện vận; (ii) các biện pháp ngoại giao như gửi công hàm đề nghị, phản đối hành vi của nước sở tại; (iii) Biện pháp tư pháp như trọng tài quốc tế, tòa án quốc tế | (0.5 điểm)  (0.5 điểm)  (0.5 điểm)  (0.5 điểm)  (0.5 điểm)  (1 điểm)  (1 điểm)  (0.5 điểm) |

*Ngày biên soạn: 19/06/2022*

**Giảng viên biên soạn đề thi: Nguyễn Thị Yên**

*Ngày kiểm duyệt: 20/06/2022*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Nguyễn Thị Yên**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: **phannhatlinh@gmail.com** bao gồmfile word và file pdf (được đặt password cả 2 file trên) và nhắn tin password qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).

Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.